Code	Established date	Revised	Rev.
QEMS-ADM-7-2-F-4	May 21, 2002	Aug. 24, 2017	1

RECORD OF INTERNAL TRAINING

Adm. Director	Plant /Division Branch Director	Adm. Dept.		Dept. Manager	Sect. Manager
		Dept Manager	Sec. in charge		
Date:	Date:	Date:	Date:	Date:	Date:

HUMAN RESOURCE SOFTWARE

Plant: Dept. Manager -> Adm. Dept. -> Plant Director -> Return to & File in Adm. Dept.
Division/ Branch Director > Adm. Director -> Return to & File in Adm. Div.

Department: Safety And ISO Department
Title of training course: Personal KY , "Pointing, calling"
Lecture's Name: Nguyen Thi Thuy
Held from 27/05/2025 to 30/05/2025

No	ID Code	Trainee's Name	Section	Evaluation (A.B,C)
1	0049	Phạm Viết Mão	General Administration Section	A
2	0057	Hoàng Văn Thanh	Mining And Planning Section	A
3	0061	Lê Đình Khôi	Labor Administration Section	A
4	0065	Nguyễn Thị Hoà	Labor Administration Section	A
5	0071	Lê Thị Sâm	Labor Administration Section	A
6	0077	Phạm Văn Hợp	Labor Administration Section	A
7	0079	Nguyễn Văn Sơn	Labor Administration Section	A
8	0080	Nguyễn Bá Cương	Labor Administration Section	A
9	0081	Lê Văn Thanh	Labor Administration Section	A
10	0084	Nguyễn Thị Thủy	Safety And ISO Section	A
11	0110	Lê Công Tường	Spare Parts and Equipment Section	A
12	0112	Bùi Thị Thu Hà	Spare Parts and Equipment Section	A
13	0113	Chu Tất Hổ	Spare Parts and Equipment Section	A
14	0114	Trương Văn Phúc	Accounting Department Manager	A
15	0115	Phạm Thị Hà	Accounting Section	A
16	0118	Lê Tuấn Đạt	Accounting Section	A
17	0119	Nguyễn Thị Minh Thu	Accounting Section	A
18	0120	Nguyễn Bá Dũng	Accounting Section	A
19	0121	Lữ Đức Nam	General Administration Section	A

No	ID Code	Trainee's Name	Section	Evaluation (A.B,C)
20	0122	Đỗ Văn Thức	Accounting Section	A
21	0123	Lê Văn Kiên	Accounting Section	A
22	0124	Trần Văn Trọng	Accounting Section	A
23	0125	Nguyễn Bá Hoài	Accounting Section	A
24	0126	Lê Xuân Thủy	Waste Heat Recovery Section	A
25	0127	Lê Xuân Hồng	Accounting Section	A
26	0128	Phạm Văn Hùng	Accounting Section	A
27	0129	Lê Văn Quyết	Accounting Section	A
28	0132	Lê Minh Trung	Safety And ISO Section	A
29	0133	Hồ Hữu Trung	Production Technical Section	A
30	0137	Bùi Công Thìn	Transportation Section	A
31	0143	Lê Hữu Hưng	Operation Section	A
32	0144	Thái Quang Vinh	Operation Section	A
33	0147	Đặng Quốc Tuấn	Production Technical Section	A
34	0150	Nguyễn Bá Toàn	Operation Section	A
35	0151	Đỗ Đức Cường	Operation Section	A
36	0152	Bùi Tuấn Huy	Operation Section	A
37	0154	Nguyễn Hữu Hùng	Safety And ISO Section	A
38	0155	Phan Thế Anh	Operation Section	A
39	0156	Nguyễn Hữu Kiên	Operation Section	A
40	0160	Lê Văn Tâm	Operation Section	A
41	0162	Lê Khả Long	Operation Section	A
42	0163	Trần Quang Xuân	Operation Section	A
43	0164	Lê Văn Phan	Operation Section	A
44	0165	Nguyễn Văn Sử	Operation Section	A
45	0167	Lương Ngọc Quế	Operation Section	A
46	0168	Hoàng Xuân Đài	Operation Section	A
47	0170	Mai Tuấn Điệp	Operation Section	A
48	0171	Đào Minh Trung	Operation Section	A
49	0172	Lê Sỹ Thu	Operation Section	A
50	0173	Nguyễn Đức Trung	Operation Section	A
51	0174	Hoàng Văn Tiến	Operation Section	A
52	0175	Bùi Văn Trường	Operation Section	A
53	0176	Trần Đức Thuỷ	Operation Section	A
54	0177	Lê Thanh Tuấn	Operation Section	A
55	0178	Trịnh Văn Châu	Operation Section	A
56	0179	Nguyễn Xuân Nhung	Operation Section	A

HUMAN RESOURCE SOFTWARE

No	ID Code	Trainee's Name	Section	Evaluation (A.B,C)
57	0180	Nguyễn Văn Trực	Operation Section	A
58	0181	Nguyễn Văn Thuỷ	Operation Section	A
59	0182	Hoàng Trung Thông	Operation Section	A
60	0184	Vũ Viết Thuật	Operation Section	A
61	0185	Nguyễn Văn Hùng	Operation Section	A
62	0186	Nguyễn Văn My	Operation Section	A
63	0187	Dương Đức Mạnh	Operation Section	A
64	0188	Vũ Ngọc Hoan	Operation Section	A
65	0191	Hoàng Trung Kiên	Operation Section	A
66	0192	Trần Văn Hiếu	Operation Section	A
67	0193	Đinh Thanh Bình	Operation Section	A
68	0194	Lê Minh Tuấn	Operation Section	A
69	0195	Lê Ngọc Sáu	Operation Section	A
70	0196	Trần Văn Anh	Operation Section	A
71	0197	Lê Trí Ghin	Operation Section	A
72	0198	Trần Xuân Cường	Operation Section	A
73	0199	Nguyễn Hữu Vinh	Operation Section	A
74	0200	Lê Phú Hà	Operation Section	A
75	0201	Trần Quang Trung	Operation Section	A
76	0202	Nguyễn Xuân Văn	Operation Section	A
77	0203	Lưu Văn Sơn	Operation Section	A
78	0204	Nguyễn Minh Ngọc	Operation Section	A
79	0205	Hoàng Văn Phi	Operation Section	A
80	0206	Lê Văn Tuấn	Operation Section	A
81	0207	Phạm Văn Trường	Operation Section	A
82	0208	Nguyễn Hữu Cường	Operation Section	A
83	0209	Lê Văn Quang	Operation Section	A
84	0210	Hoàng Văn Tụ	Operation Section	A
85	0211	Trần Văn Huy	Operation Section	A
86	0214	Lê Thế Mười	Operation Section	A
87	0215	Trần Doãn Ảnh	Operation Section	A
88	0216	Lê Đình Tỉnh	Operation Section	A
89	0217	Nguyễn Thế Hoàng	Operation Section	A
90	0218	Trần Văn Cảnh	Operation Section	A
91	0219	Hoàng Văn Sơn	Operation Section	A
92	0221	Lê Văn Tửu	Operation Section	A
93	0222	Hoàng Viết Cường	Operation Section	A

HUMAN RESOURCE SOFTWARE

No	ID Code	Trainee's Name	Section	Evaluation (A.B,C)
94	0223	Nguyễn Đức Huy	Operation Section	A
95	0227	Phạm Quốc Thịnh	Operation Section	A
96	0228	Nguyễn Mạnh Cường	Safety And ISO Section	A
97	0230	Nguyễn Văn Hoàng	Operation Section	A
98	0232	Mai Việt Hùng	Operation Section	A
99	0234	Nguyễn Trọng Phú	Operation Section	A
100	0235	Lê Minh Huy	Operation Section	A
101	0238	Lê Bá Hợp	Operation Section	A
102	0239	Vũ Xuân Hùng	Operation Section	A
103	0240	Lê Văn Minh	Operation Section	A
104	0241	Lê Tiến Quyền	Operation Section	A
105	0242	Phan Văn Thông	Operation Section	A
106	0244	Nguyễn Xuân Điệp	Operation Section	A
107	0245	Hoàng Văn Đức	Operation Section	A
108	0248	Nguyễn Văn Hoàng	Operation Section	A
109	0249	Dương Quang Lâm	Operation Section	A
110	0250	Hồ Văn Triều	Operation Section	A
111	0251	Lê Văn Thanh	Operation Section	A
112	0252	Nguyễn Văn Tú	Spare Parts and Equipment Section	A
113	0254	Lê Văn Huy	Operation Section	A
114	0255	Vũ Văn Bình	Operation Section	A
115	0256	Lê Bá Bình	Operation Section	A
116	0257	Mai Quyền Anh	Operation Section	A
117	0259	Lê Viết Minh	Operation Section	A
118	0260	Lê Xuân Sáng	Operation Section	A
119	0261	Lê Kiên Trung	Operation Section	B
120	0262	Nguyễn Xuân Tuấn	Operation Section	A
121	0264	Đoàn Mạnh Cường	Operation Section	A
122	0265	Phạm Văn Cường	Operation Section	A
123	0267	Trần Văn Hải	Operation Section	A
124	0268	Nguyễn Văn Hảo	Operation Section	A
125	0269	Lê Văn Huy	Operation Section	A
126	0271	Nguyễn Phú Nhẫn	Operation Section	A
127	0273	Nguyễn Văn Triệu	Operation Section	A
128	0281	Lê Đức Thuật	Labor Administration Section	A
129	0282	Trịnh Minh Cường	Quality Control Section	A
130	0287	Vũ Hồng Ngọc	Quality Control Section	A

HUMAN RESOURCE SOFTWARE

No	ID Code	Trainee's Name	Section	Evaluation (A.B,C)
131	0290	Trần Hồng Kỳ	Quality Control Section	A
132	0296	Lê Hữu Trường	Quality Control Section	A
133	0309	Dương Đăng Khoa	Transportation Section	A
134	0312	Nguyễn Thị Hiền	Transportation Section	A
135	0315	Nguyễn Mạnh Hùng	Transportation Section	A
136	0317	Nguyễn Văn Nghiêm	Transportation Section	A
137	0318	Lê Duy Nhủ	Transportation Section	A
138	0319	Nguyễn Hồng Sơn	Transportation Section	A
139	0320	Nguyễn Đức Đô	Transportation Section	A
140	0321	Hoàng Xuân Hoà	Transportation Section	A
141	0322	Nguyễn Tiến Nghị	Transportation Section	A
142	0323	Hoàng Văn Thạo	Transportation Section	A
143	0324	Trần Văn Điện	Transportation Section	A
144	0325	Trần Văn Lợi	Transportation Section	A
145	0326	Lê Văn Tú	Transportation Section	A
146	0327	Trương Văn Thường	Transportation Section	A
147	0329	Trần Văn Nam	Transportation Section	A
148	0330	Phạm Bình Trọng	Transportation Section	A
149	0331	Lưu Thiện Cảng	Transportation Section	A
150	0332	Trịnh Xuân Toán	Transportation Section	A
151	0334	Lê Văn Tuyết	Transportation Section	A
152	0336	Nguyễn Thanh Bá	Transportation Section	A
153	0337	Nguyễn Đức Thiện	Transportation Section	A
154	0338	Nguyễn Hoành Tấn	Transportation Section	A
155	0339	Nguyễn Văn Thuận	Transportation Section	A
156	0340	Lê Văn Minh	Transportation Section	A
157	0341	Vũ Văn Công	Transportation Section	A
158	0342	Hà Minh Kiên	Transportation Section	A
159	0343	Mai Minh Tiến	Transportation Section	A
160	0344	Bùi Văn Quý	Transportation Section	A
161	0346	Lương Minh Khoa	Transportation Section	A
162	0347	Ngô Ngọc Vinh	Transportation Section	A
163	0348	Hoàng Văn Thành	Transportation Section	A
164	0349	Đỗ Mạnh Hùng	Transportation Section	A
165	0350	Hoàng Công Hải	Transportation Section	A
166	0351	Thiều Viết Quang	Transportation Section	A
167	0352	Hồ Minh Tâm	Transportation Section	A

HUMAN RESOURCE SOFTWARE

No	ID Code	Trainee's Name	Section	Evaluation (A.B,C)
168	0353	Bùi Ngọc Thế	Transportation Section	A
169	0354	Hoàng Văn Nội	Transportation Section	A
170	0355	Lê Bá Thế	Transportation Section	A
171	0356	Lê Văn Kiên	Transportation Section	A
172	0366	Nguyễn Việt Dũng	Mechanical Repairing Section	A
173	0373	Nguyễn Văn Chính	Mechanical Repairing Section	A
174	0374	Trần Duy Giang	Mechanical Repairing Section	A
175	0375	Nguyễn Văn Hải	Mechanical Repairing Section	A
176	0376	Ngô Xuân Huệ	Mechanical Repairing Section	A
177	0380	Lê Sỹ Tâm	Mechanical Repairing Section	A
178	0381	Lê Văn Thanh	Mechanical Repairing Section	A
179	0382	Phạm Quốc Toan	Mechanical Repairing Section	A
180	0383	Nguyễn Văn Tứ	Mechanical Repairing Section	A
181	0384	Trịnh Xuân Tuần	Spare Parts and Equipment Section	B
182	0385	Lê Bá Vượng	Mechanical Repairing Section	B
183	0386	Đoàn Thị Thuý	Mechanical Repairing Section	A
184	0388	Nguyễn Văn Hạnh	Mechanical Repairing Section	A
185	0389	Đào Văn Cương	Mechanical Repairing Section	A
186	0390	Đặng Vũ Hạnh	Mechanical Repairing Section	A
187	0391	Đinh Văn Hải	Mechanical Repairing Section	A
188	0392	Đỗ Trọng Thống	Mechanical Repairing Section	A
189	0393	Lê Anh Nhân	Mechanical Repairing Section	A
190	0395	Nguyễn Công Dục	Mechanical Repairing Section	A
191	0399	Bùi Thế Anh	Mechanical Repairing Section	A
192	0439	Lê Duy Mạnh	Crushing Section	A
193	0443	Võ Thị Hảo	Labor Administration Section	A
194	0444	Lê Danh Cương	Crushing Section	A
195	0445	Nguyễn Văn Cường	Crushing Section	A
196	0447	Trịnh Sỹ Hùng	Crushing Section	A
197	0448	Võ Phước Hiền	Crushing Section	A
198	0449	Nguyễn Văn Tuấn	Crushing Section	A
199	0450	Nguyễn Bá Tùng	Crushing Section	A
200	0451	Hồ Đình Toàn	Crushing Section	A
201	0452	Lương Vĩnh Hoàng	Crushing Section	A
202	0453	Hồ Thị Khuyên	Technical Support Section	A
203	0454	Hồ Sỹ Hưng	Crushing Section	A
204	0455	Nguyễn Văn Mạnh	Crushing Section	A

HUMAN RESOURCE SOFTWARE

No	ID Code	Trainee's Name	Section	Evaluation (A.B,C)
205	0456	Hồ Sỹ Hữu	Crushing Section	A
206	0581	Nguyễn Duy Lĩnh	Operation Section	A
207	0582	Lê Văn Sơn	Transportation Section	A
208	0583	Hồ Văn Hà	Transportation Section	A
209	0584	Nguyễn Trọng Khiên	Transportation Section	A
210	0585	Bùi Đình Hà	Transportation Section	A
211	0590	La Đức Vượng	Labor Administration Section	A
212	0594	Nguyễn Bá An	Crushing Section	A
213	0595	Lê Khắc Dương	Crushing Section	A
214	0597	Hà Văn Cường	Transportation Section	A
215	0598	Nguyễn Trường Linh	Transportation Section	A
216	0599	Chu Tất Thi	Transportation Section	A
217	0600	Lưu Văn Thành	Transportation Section	A
218	0614	La Thế Dương	Production Technical Section	A
219	0615	Lê Tư Cường	Mining And Planning Section	A
220	0616	Phạm Văn Hòa	Crushing Section	A
221	0617	Lê Trọng Ngọc	Crushing Section	A
222	0618	Lê Văn Kính	Crushing Section	A
223	0619	Nguyễn Bá Thành	Crushing Section	A
224	0620	Phạm Văn Thiên	Crushing Section	A
225	0621	Nguyễn Bá Tiệp	Crushing Section	A
226	0622	Lê Quang Hưng	Spare Parts and Equipment Section	A
227	0623	Mai Hoàng Hiệp	Fuel And Prod. Material Section	A
228	0624	Bùi Văn Khanh	Labor Administration Section	A
229	0630	Lưu Hùng Thành	Fuel And Prod. Material Section	A
230	0631	Đào Trọng Tuấn	Spare Parts and Equipment Section	A
231	0637	Phạm Văn Tài	Transportation Section	A
232	0638	Hoàng Thanh Mạnh	Transportation Section	A
233	0639	Thiều Văn Hiếu	Transportation Section	A
234	0640	Lương Thanh Huấn	Transportation Section	A
235	0642	Lê Minh Hậu	Safety And ISO Section	A
236	0654	Lê Quốc Hòa	Operation Section	A
237	0656	Trần Văn Huy	Operation Section	A
238	0658	Nguyễn Văn Trọng	Operation Section	A
239	0669	Nguyễn Hữu Tài	Spare Parts and Equipment Section	A
240	0689	Đàm Hữu Hồng	Mechanical Repairing Section	A
241	0691	Lê Văn Long	Mechanical Repairing Section	A

HUMAN RESOURCE SOFTWARE

No	ID Code	Trainee's Name	Section	Evaluation (A.B,C)
242	0692	Hứa Duy Thành	Mechanical Repairing Section	A
243	0693	Lê Hùng Cường	Crushing Section	A
244	0698	Nguyễn Văn Thọ	Mechanical Technical Section	A
245	0701	Trịnh Ngọc Tiến	Production Technical Section	A
246	0706	Vũ Văn Sơn	Transportation Section	A
247	0713	Hồ Hải Long	Mechanical Technical Section	A
248	0714	Lê Hữu Chiến	Mechanical Repairing Section	A
249	0715	Trịnh Văn Ba	Mechanical Repairing Section	A
250	0717	Phạm Văn Cừ	Mechanical Repairing Section	A
251	0721	Trịnh Xuân Tuấn	Operation Section	A
252	0722	Lê Thị Hường	Labor Administration Section	A
253	0723	Trần Văn Chiến	Transportation Section	A
254	0726	Nguyễn Trọng Xuân	Mechanical Technical Section	A
255	0727	Mai Đình Khánh	Mechanical Technical Section	A
256	0730	Nguyễn Văn Hoan	Operation Section	A
257	0735	Ngô Ngọc Thành	Operation Section	A
258	0738	Hồ Ngọc Lưu	Mechanical Technical Section	A
259	0739	Võ Thái Sơn	Mechanical Technical Section	A
260	0750	Lê Hữu Sơn	Electrical Technical Section	A
261	0752	Hoàng Văn Thắng	Operation Section	A
262	0756	Nguyễn Văn Thuận	Mechanical Technical Section	A
263	0757	Chu Đình Huy	Mechanical Technical Section	A
264	0758	Võ Quốc Đại	Mechanical Technical Section	A
265	0775	Phạm Văn Thủy	Operation Section	A
266	0776	Lê Đức Anh	Operation Section	A
267	0786	Phạm Viết Đạt	Operation Section	A
268	0788	Ngô Xuân Thắng	Operation Section	A
269	0799	Hà Văn Hải	Operation Section	A
270	0800	Lê Đình Phong	Operation Section	A
271	0801	Ngô Văn Vũ	Operation Section	A
272	0803	Nguyễn Văn Hóa	Mechanical Repairing Section	A
273	0837	Lâm Ngọc Ngọ	Mechanical Technical Section	A
274	0840	Lê Văn Hoàng	Operation Section	A
275	0841	Lê Trọng Đại	Operation Section	A
276	0843	Phan Hoàng Anh	Operation Section	A
277	0844	Lê Thế Phong	Operation Section	A
278	0849	Hồ Nam Thắng	Crushing Section	A

HUMAN RESOURCE SOFTWARE

No	ID Code	Trainee's Name	Section	Evaluation (A.B,C)
279	0852	Nguyễn Quang Trung	Accounting Section	A
280	0854	Đậu Huy Chương	Mining And Planning Section	A
281	0855	Thái Bá Doanh	Technical Support Section	A
282	0856	Đậu Thiện Hiếu	Operation Section	A
283	0857	Lê Đình Thông	Operation Section	A
284	0863	Lê Duy Hiệp	Mechanical Repairing Section	A
285	0867	Vũ Ngọc Chiến	Operation Section	A
286	0868	Cao Khả Khang	Operation Section	A
287	0870	Trần Đăng Anh	Mechanical Technical Section	A
288	0871	Đậu Quốc Chung	Mechanical Technical Section	A
289	0872	Lê Hữu Hùng	Mechanical Repairing Section	A
290	0873	Nguyễn Văn Tùng	Electrical Technical Section	A
291	0874	Trần Trung Phúc	Electrical Technical Section	A
292	0883	Vũ Văn Sơn	Operation Section	A
293	0884	Lương Minh Tài	Operation Section	A
294	0885	Trần Công Tân	Operation Section	A
295	0888	Nguyễn Đình Toàn	Operation Section	A
296	0889	Đậu Thị Nhung	Labor Administration Section	A
297	0892	Nguyễn Sỹ Dũng	Electrical Repairing Section	A
298	0893	Hồ Đức Tài	Technical Support Section	A
299	0899	Mai Duy Phương	Mechanical Repairing Section	A
300	0904	Nguyễn Duy Thành	Operation Section	A
301	0905	Lê Minh Hoàng	Operation Section	A
302	0906	Nguyễn Bá Việt	Operation Section	A
303	0909	Nguyễn Duy Anh	Transportation Section	A
304	0913	Trịnh Xuân Khương	Transportation Section	A

HUMAN RESOURCE SOFTWARE

Note: A: Good B: Normal C: Not Good

Pepared by ..... Date .....